

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2025

V/v: Ly hôn giữa ông B và bà T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Qui

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hà Thanh

2. Ông Nguyễn Huy Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2025, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số **14/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 05 năm 2025** giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** ông Trịnh Văn B, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (ông B có đơn xin vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Quốc Lộ H, xã N, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trịnh Văn B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh T đăng ký kết hôn ngày 21/11/2022 tại UBND xã T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi về chung sống đến nay, vợ chồng sống hạnh phúc 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, không tôn trọng nhau. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm của ông dành cho bà T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông B tự nguyện tìm hiểu và kết hôn như ông B trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi. Hiện tại mối quan hệ hôn nhân giữa bà và ông B không còn hạnh phúc, bà đề nghị được ly hôn với ông B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25/4/2025 và ngày 08/5/2025 nhưng bà T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Trịnh Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T, nơi cư trú Quốc Lộ H, xã N, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Trịnh Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh T, đăng ký kết hôn ngày 21/11/2022 tại UBND xã T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống ông B và bà T chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, không tôn trọng nhau. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm của ông bà không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của ông B và bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B là có căn cứ và hợp pháp.

[3]. Về con chung: Đương sự khai không có.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung, nợ riêng: Đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trịnh Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về án phí: Ông Trịnh Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009381 ngày 03/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + VKSND TP. Bảo Lộc;
- + T.H.A Bảo Lộc;
- + Các đương sự;
- + UBND xã T, huyện Bảo Lâm;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Qui